TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/6/2019
***V/v:* " Xin ly hôn ".**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Văn Sáu

2/bà Nguyễn Thị Thu Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long không dự phiên tòa:

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 249/2018/TLST-HNGĐ, ngày 7/12/2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 9/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T sinh năm 1997 (có mặt)

ĐKHKTT: ấp AH, xã AK, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Võ Quốc T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Tổ 2, ấp TC, xã TL, BT, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản khai ngày 5/12/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị nguyễn Thị HT trình bày: Vào năm 2017, Tôi và anh T quen biết nhau và có tìm hiểu trước, cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới. Chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện BT và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/6/2017.

Sau khi cưới, vợ chồng chúng tôi cùng nhau lên thành phố HCM sinh sống.

Thời gian đầu, Chúng tôi sống rất hạnh phúc được 18 tháng, vợ chồng chúng tôi không có con chung.

Trong thời gian chung sống chúng tôi không tạo lập ra tài sản chung, không thiếu nợ ai, cũng không có ai thiếu nợ vợ chồng chúng tôi.

Về mâu thuẫn gia đình: Do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, đời sống kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường hay xảy ra bất hòa, gây gỗ với nhau một cách trầm trọng. Tôi đã nhiều lần khuyên can chồng thay đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm với nhau nhưng đều không

thành. Chúng tôi ly thân với nhau từ tháng 27/7/2018 cho đến nay, tôi đã về nhà cha mẹ ruột tôi sống ở ấp AH, xã AK, huyện CT, tỉnh ĐT. Mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với anh Võ Quốc T. Về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* Anh Võ Quốc T vắng mặt không nộp bản khai trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị HT trình bày: Do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, đời sống kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường hay xảy ra bất hòa, gây gỗ với nhau một cách trầm trọng. Tôi đã nhiều lần khuyên can chồng thay đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm với nhau nhưng đều không thành. Chúng tôi ly thân với nhau từ ngày 27/7/2018 cho đến nay, tôi đã về nhà cha mẹ ruột tôi sống ở ấp AH, xã AK, huyện CT , tỉnh ĐT. Mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với anh Võ Quốc T. Về con chung: không có. Về quan hệ tài sản: Không. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện, bảng tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có sơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã TL, huyện BT, tỉnh VL và có mặt tại địa phương do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh VL.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét Trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ lúc thụ lý đến khi xét xử: Anh Võ Quốc T vắng mặt không đến dự tất cả các phiên hòa giải và các phiên tòa xét xử. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2017, chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Võ Quốc T kết hôn với nhau, cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẩn, bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống. Chị T xác định ly thân từ ngày 27/7/2018 cho đến nay. Chị Thi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẩn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị Thi khởi kiện xin ly hôn anh Tĩnh. Áp dụng Điều 9, 51,

53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thi.

[4]Xét về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Võ Quốc T sống chung với nhau không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]Về quan hệ tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Chị Nguyễn Thị HT nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biện lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015231 ngày 5/12/2018 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T.

1/Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn anh Võ Quốc T.

2/Về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/Về quan hệ tài sản: không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

-Chị Nguyễn Thị Hồng T nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biện lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015231 ngày 5/12/2018 do Chi cục thi hành án dân sự huyện BT thu.

5/Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/Án xử công khai có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Võ Quốc T biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhân được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thành Tựu

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS Huyện;
- THA huyện;
-UBND xã Thành Lợi, huyện Bình Tân;
- các đương sự;
- Lưu.